

Mô đun van điều khiển VAEM-V-S8EPRS2

Số bộ phận: 8088772

FESTO



1	2	3	4	5	6	7	8
---	---	---	---	---	---	---	---

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước B x L x H	92 mm x 100 mm x 28 mm
Chẩn đoán theo đèn LED	Lỗi Run
Chẩn đoán bằng bus	Đứt dây ở đầu ra Ngắn mạch/quá tải đầu ra Lỗi tham số Nguồn cung cấp tải dưới điện áp
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tham số hóa	Đặt các thông số cho mỗi đầu ra
Chống phân cực	cho điện áp hoạt động
Các yếu tố vận hành	Công tắc DIP cho tốc độ truyền
Mức tiêu thụ dòng riêng ở điện áp hoạt động	36 mA
mức độ kích hoạt	Cấp 14 V ... 24 V
Dải điện áp tải DC	8 V...24 V
Số lượng đầu ra tối đa	8
Dòng điện khởi động, mỗi đầu ra	20 mA...1000 mA
Dòng điện giữ, mỗi đầu ra	20 mA...400 mA
dòng điện khởi động, tổng số	4 A
Dòng điện duy trì, tổng số	1.8 A
thời gian phù hợp	100 ms
Độ phân giải thời gian	0.2 ms
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
mức độ ô nhiễm	2
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Bộ nguồn, chức năng	Đầu vào kích hoạt kỹ thuật số Nguồn cấp điện
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	Đầu nối PCB RM 3,5 mm
Cung cấp điện áp, số cực / dây	5
Giao diện giao tiếp, kiểu kết nối	Ổ cắm
Giao diện giao tiếp, công nghệ kết nối	M8x1, A-được mã hóa theo EN 61076-2-104
Giao diện giao tiếp, số lượng chân cắm/dây	4
Giao diện giao tiếp, chức năng	Tham số hóa và vận hành

Đặc tính	Giá trị
Giao diện truyền thông, giao thức	ASCII qua RS232
Giao diện truyền thông, tốc độ truyền	9,6 - 115,2 kBd
Giao diện truyền thông, cách ly điện	không
Giao diện Ethernet, kiểu kết nối	Ổ cắm
Giao diện Ethernet, công nghệ kết nối	RJ45
Giao diện Ethernet, tốc độ truyền	10/100 Mbit/s
Giao diện Ethernet, chức năng	Tham số hóa và vận hành
Giao diện Ethernet, giao thức	Modbus TCP
Cổng nối điện đầu ra, kiểu kết nối	2x cầu đầu dây
Cổng nối điện đầu ra, công nghệ kết nối	Đầu kẹp lò xo
Cổng nối điện đầu ra, số chân cắm/dây	8
Đầu ra kết nối điện, mặt cắt dây dẫn	0.08 mm ² ...0.5 mm ²
Cổng nối điện đầu ra, chức năng	Đầu ra chuyển mạch
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị điện áp thấp của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 95 % không có đặc
Mức độ bảo vệ	IP20
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Giấy phép	Dấu RCM
Chiều cao vận hành định mức	<= 2000 m NHN
trọng lượng sản phẩm	98 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
nhà màu	màu đen
Vật liệu vỏ	PA
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS